

Ngày 30/06/2025	24,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	0.3%	-14.0%

Q2/25	
ROE	14.0%
	+/- YoY ▲ 1.0%

Q2/25		
DT thuần	906	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 44.0 ▲ 5.1%	YoY ▲ 55.0 ▲ 6.5%

6T 2025	
DT thuần	1,768
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 122 ▲ 7.4%

Q2/25		
LN gộp	127	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 25.0 ▲ 24.7%	YoY ▲ 11.0 ▲ 9.6%

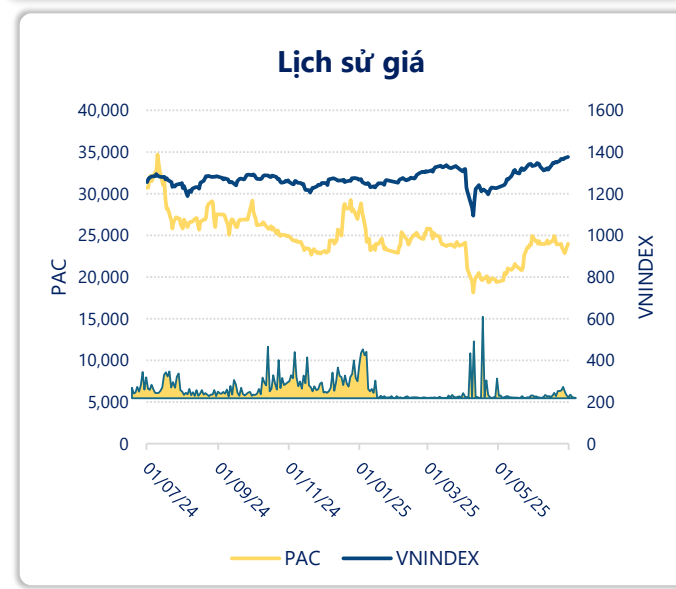
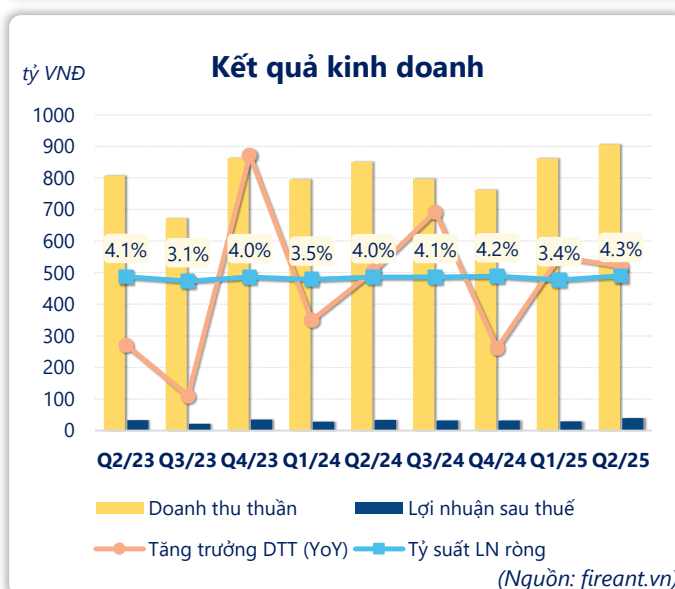
6T 2025	
LN gộp	229
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.0 ▲ 6.4%

Q2/25		
LN thuần	49.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.50 ▲ 20.7%	YoY ▲ 7.00 ▲ 16.4%

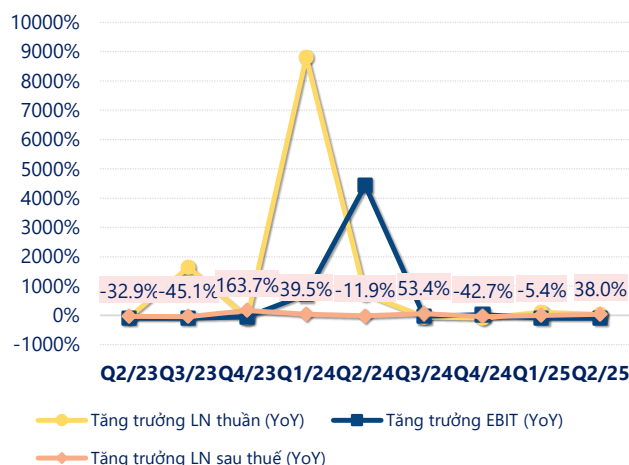
6T 2025	
LN thuần	90.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.50 ▲ 9.1%

Q2/25		
LN sau thuế	39.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 10.0 ▲ 34.4%	YoY ▲ 4.90 ▲ 14.4%

6T 2025	
LN sau thuế	68.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.20 ▲ 10.0%

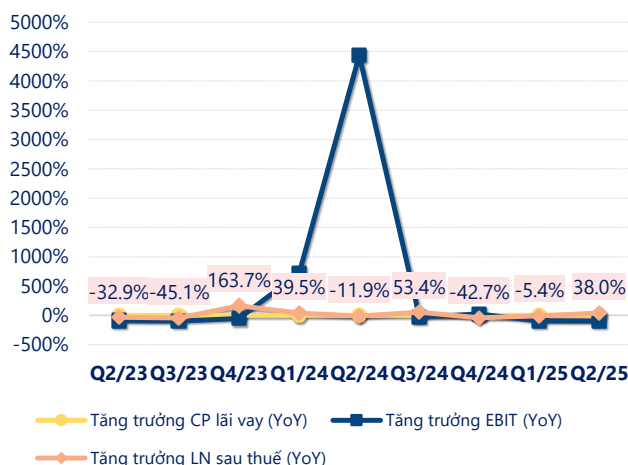


Tăng trưởng lợi nhuận



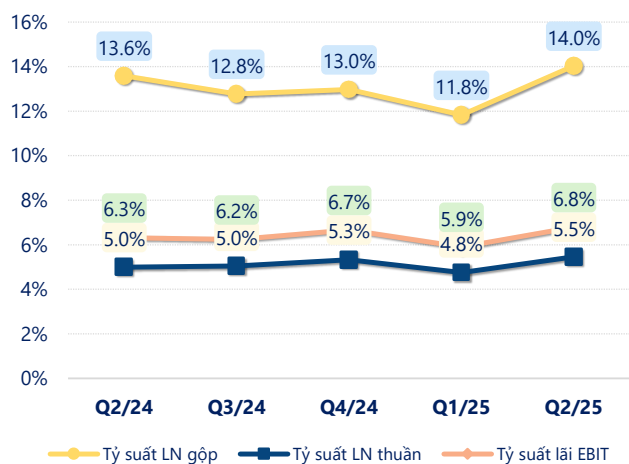
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



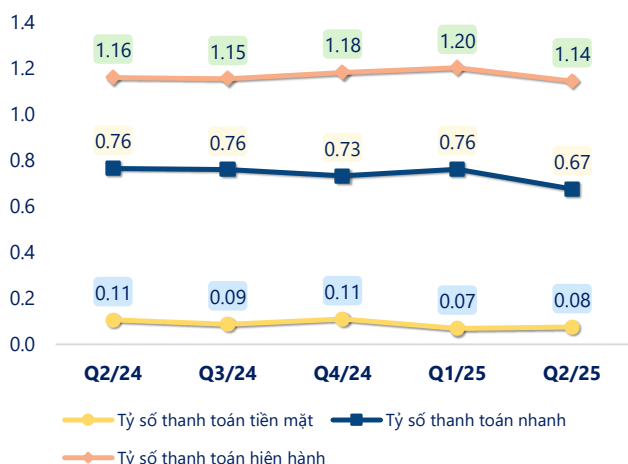
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



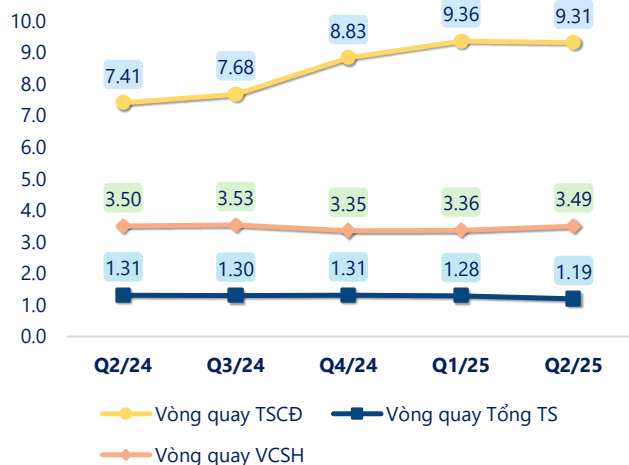
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



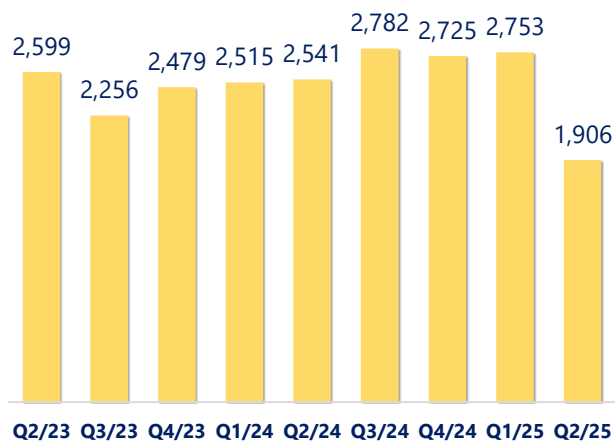
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	906	851	6.5%	1,768	1,646	7.4%
Giá vốn hàng bán	779	735	6.0%	1,539	1,431	7.6%
Lợi nhuận gộp	127	116	9.6%	229	215	6.4%
Doanh thu HĐTC	10.2	11.9	-14.2%	20.8	24.1	-13.4%
Chi phí TC	17.4	18.7	-6.8%	30.7	33.2	-7.5%
Chi phí lãi vay	11.5	10.9	5.9%	21.3	22.5	-5.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	47.2	49.3	-4.2%	90.2	91.0	-0.8%
Chi phí QLDN	23.3	17.1	36.0%	38.6	32.3	19.3%
LN thuần từ HĐKD	49.5	42.5	16.4%	90.4	82.9	9.1%
Lợi nhuận khác	0.51	0.38	35.5%	0.63	0.44	45.4%
LN trước thuế	50.0	42.9	16.5%	91.1	83.3	9.3%
Lợi nhuận sau thuế	39.1	34.2	14.4%	68.3	62.1	10.0%
LNST của CĐ cty mẹ	39.1	34.2	14.4%	68.3	62.1	10.0%

(Nguồn: fireant.vn)

